TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN P** **TỈNH H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2021/HS-ST
Ngày 27-4-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH H

***- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Mạnh Q;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Đăng B và bà Bùi Thị T.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu H - Thư ký Tòa án.

- Đại diện diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị H - Kiểm sát viên.

Ngày 27/4/2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh H mở phiên toà công khai xét xử vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2021/TLST-HS ngày 02/4/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2021/QĐXXST-HS, ngày 14/4/2021 đối với:

Bị cáo Phạm Văn T, sinh năm 1966 tại thôn P, xã M, huyện P, tỉnh H; nơi cư trú: thôn P, xã M, huyện P, tỉnh H ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 6/10; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Phạm Văn H, sinh năm 1940 và con bà Trần Thị N, sinh năm 1945; vợ là: Nguyễn Thị L, sinh năm 1966; con: Có 4 con, con lớn nhất sinh năm 1988, con nhỏ nhất sinh năm 1997; Tiền án : 01 (ngày 19 tháng 11 năm 2015 bị TAND huyện P xử phạt 04 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo chấp hành xong hình phạt chính ngày 25/5/2018 nhưng chưa chấp hành hình phạt bổ sung là phạt tiền số tiền 5.000.000 đồng); Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 28/02/2006, bị TAND huyện P xử phạt 04 năm tù về các tội Mua bán trái phép chất ma túy và tội Chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy; ngày 10/01/2021 bị Công an huyện P xử phạt vi phạm hành chính (hình thức phạt tiền) về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (bị cáo chưa chấp hành nộp phạt); tạm giữ từ ngày 06/01/2021 đến ngày 12/01/2021 chuyển tạm giam cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh H. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Phạm Ngọc L, sinh năm 1979; nơi cư trú: Thôn P, xã M, huyện P, tỉnh H. *(Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H trong vụ án khác về tội "Mua bán trái phép chất ma túy")*. "vắng mặt"

- Người chứng kiến: Anh Vũ Anh H, sinh năm 1965; "vắng mặt"

Nơi cư trú: Thôn P, xã M, huyện P, tỉnh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 35 phút ngày 06/01/2021 tại nhà Phạm Văn T, sinh năm 1966, trú tại thôn P, xã M, huyện P, tỉnh H, Tổ công tác Công an huyện P cùng Công an xã M kiểm tra hành chính đối với Phạm Văn T; bị cáo T tự nguyện lấy trong túi quần dài phía trước bên phải T đang mặc giao nộp 01 gói giấy màu trắng có kích thước (3x4) cm, bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng, giao cho tổ công tác; bị cáo T khai chất nêu trên là ma túy, loại Heroine (được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu M1), T tàng trữ nhằm mục đích để bản thân sử dụng và bán lại cho các con nghiện khác. T tiếp tục lấy ra từ túi quần sau bên phải T đang mặc, giao nộp số tiền 300.000 đồng là tiền T vừa mới bán 03 gói ma túy cho Phạm Ngọc L, sinh năm 1979, trú tại thôn P, xã M, huyện P, tỉnh H. Tổ công tác tiến hành niêm phong các vật chứng và đưa Phạm Văn T về Công an huyện làm việc.

Cùng ngày Cơ quan điều tra Công an huyện P đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Phạm Văn T tại thôn P, xã M, huyện P, tỉnh H, thu giữ 01 nửa lưỡi dao lam nhãn hiệu Croma được phát hiện trên T giường gỗ tại gian buồng của nhà Phạm Văn T; ngoài ra không thu giữ tài liệu, đồ vật gì khác có liên quan đến vụ án.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 gói giấy màu trắng có kích thước (3x4) cm, bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng; số tiền 300.000 đồng; 01 nửa lưỡi dao lam nhãn hiệu Croma; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, loại Galaxy J7, bên trong có 01 sim nhà mạng Viettel số thuê bao 0961700432.

Tại bản kết luận giám định số 53/MT - PC09 ngày 09/01/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh H kết luận: Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột trong niêm phong ký hiệu M1, có khối lượng là 5,530g là ma túy, là loại Heroine. Hoàn lại 5,389g Heroine mẫu vật sau giám định trong niêm phong ghi M1.

Tại cơ quan điều tra, Phạm Văn T khai nhận: Do bản thân bị mắc nghiện ma túy, nên sáng ngày 03/01/2021 một mình đi xe buýt từ ngã tư Phố Cao, thị trấn Trần Cao, huyện P, tỉnh H, ra khu vực cầu Tràng Thưa thuộc huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương với mục đích mua ma túy (loại Heroine) về sử dụng và bán lại cho người nghiện khác để kiếm lời. Khi đến khu vực cầu Tràng Thưa, T gặp một người đàn ông trên đường (T không biết tên, tuổi, địa chỉ của người này), T hỏi rồi mua được 01 gói ma túy, loại Heroine của người đó với số tiền 5.600.000 đồng. Sau đó, T mang số ma túy vừa mua được, bắt xe ôm (T không biết tên, tuổi, địa chỉ của người này) đi về nhà. Đến sáng ngày 05/01/2021, T lấy ra một phần ma túy từ gói ma túy trên để bản thân sử dụng bằng hình thức hít tại gian buồng nhà ở của T. Đến trưa ngày 05/01/2021 T có gặp Phạm Ngọc L, ở cùng thôn, L cũng là người mắc nghiện ma túy. T nói cho L biết việc T có ma túy bán, nếu khi nào cần sử dụng thì đến gặp T. Đến khoảng 20 giờ ngày 06/01/2021, T nhận được cuộc gọi từ số điện thoại 0974562455 của Phạm Ngọc L đến số điện thoại 0961700432 của T hỏi mua ma túy, T đồng ý bán và sử dụng một nửa lưỡi

dao lam chích một phần từ số ma túy T mua được nêu trên chia ra 03 gói nhỏ. Sau đó L đến, T đã bán cho L 03 gói ma túy trên với giá 300.000 đồng. Số ma túy còn lại và số tiền bán ma túy cho L, T cất giấu trong người. Khi lực lượng Công an đến kiểm tra, T đã tự nguyện giao nộp số ma túy còn lại và số tiền 300.000 đồng có được từ việc vừa mới bán ma túy cho Phạm Ngọc L như nêu trên.

Tại Cơ quan điều tra, Phạm Ngọc L khai nhận: Trưa ngày 05/01/2021 L có gặp Phạm Văn T. T nói có ma túy bán, nếu khi nào L cần sử dụng thì đến gặp T. Đến khoảng 20 giờ ngày 06/01/2021, L đi xe máy điện biển kiểm soát 89MĐ1-235.14 đi đến nhà T mua ma túy. Tại nhà T, L mua 03 gói ma túy, loại Heroine với giá 300.000 đồng của T. Sau khi mua được ma túy của T, trên đường đi về thuộc địa phận thôn Tam Đa, xã Tam Đa, huyện P, tỉnh H, L đã sử dụng 01 gói ma túy bằng hình thức hít. Vào khoảng 20 giờ 15 phút ngày 06/01/2021, tại thôn Tam Đa, xã Tam Đa, huyện P, tỉnh H Phạm Ngọc L mang bán 02 gói ma túy còn lại cho Nguyễn Viết T, sinh năm 1987, trú tại thôn Trà Bồ, xã Phan Sào Nam, huyện P, tỉnh H được số tiền 700.000 đồng thì bị bắt quả tang.

Tại bản kết luận giám định số 52/MT - PC09 ngày 09/01/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh H kết luận 02 gói ma túy Phạm Ngọc L bán cho Nguyễn Viết T có trọng lượng là 0,030gam, loại Heroine. Không hoàn lại mẫu vật gửi giám định.

Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Phạm Ngọc L bị Cơ quan điều tra Công an huyện P khởi tố trong vụ án khác về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Nguyễn Viết T chưa đủ yếu tố cấu T tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và bị Công an huyện P xử phạt vi phạm hành chính.

Đối với hành vi T khai sử dụng ma túy chiều ngày 05/01/2021, Công an huyện P đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền đối với T (bị cáo chưa chấp hành nộp phạt).

Đối với người đàn ông bán ma túy cho T và người xe ôm trở T, do T không biết tên, tuổi, địa chỉ, cũng như không nhớ đặc điểm của những người này, nên chưa đủ căn cứ xác minh, làm rõ.

Tại Cơ quan điều tra, Phạm Văn T đã T khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Bản cáo trạng số: 15/CT - VKSPC, ngày 02/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P đã truy tố bị cáo Phạm Văn T về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà: Bị cáo Phạm Văn T đã T khẩn khai nhận và tỏ ra ăn năn hối lỗi về hành vi phạm tội của mình.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Phạm Ngọc L có đơn đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt và đề nghị Tòa án xử lý số tiền 300.000 đồng theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*. Áp dụng: Điểm i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38; Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Xử phạt bị cáo T từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 06/01/2021. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền với bị cáo.

Vật chứng của vụ án: Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 300.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, loại Galaxy J7, bên trong có 01 sim nhà mạng Viettel số thuê bao là: 0961700432. Tịch thu tiêu hủy 5,389g Heroine hoàn lại mẫu vật sau giám định và 01 nửa lưỡi dao lam nhãn hiệu Croma.

Đối với 0,030gam ma túy, loại Heroin; không còn mẫu vật sau giám định nên không đề nghị xem xét xử lý.

Về án phí: Buộc bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo T nhất trí với quan điểm đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P và không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã nhận ra hành vi vi phạm của mình nên tôi mong Hội đồng xét xử xem xét cho tôi mức hình phạt thấp nhất để tôi sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong các giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Kiểm sát viên trong quá trình Điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình Điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về phân tích những chứng cứ xác định có tội:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp khách quan với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án mà cơ quan Điều tra đã thu thập như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang (BL: 15-16); biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ (BL: 17); biên bản khám xét (BL: 19- 20); kết luận giám định (BL: 27); bản tường trình (BL: 68-69, 108), biên bản ghi lời khai (BL: 55-66), biên bản hỏi cung bị

can (BL: 104-107); biên bản ghi lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án (BL: 41-48); biên bản ghi lời khai của người chứng kiến (BL: 39-40) cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ ngày 06/01/2021, tại nhà của Phạm Văn T tại thôn P, xã M, huyện P, tỉnh H; bị cáo Phạm Văn T đã có hành vi bán 03 gói ma túy, loại Heroin với giá 300.000 đồng cho Phạm Ngọc L; số ma túy T đã bán cho L thu giữ được có trọng lượng 0,030 gam Heroin.

Đến khoảng 20 giờ 35 phút cùng ngày tại nhà Phạm Văn T, Cơ quan điều tra Công an huyện P kiểm tra hành chính và thu giữ 5,530 gam Heroin của bị cáo T. Bị cáo T thừa nhận số ma túy bị Cơ quan điều tra thu giữ là nhằm mục đích để bản thân bị cáo sử dụng và bán lại cho các con nghiện khác. Như vậy, có đủ căn cứ kết luận tổng khối lượng ma túy bị cáo dùng vào mục đích mua bán trái phép là 5,560 gam Heroin. Hành vi nêu trên của bị cáo Phạm Văn T đã bị Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh H truy tố về tội " *Mua bán trái phép chất ma túy*" theo điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo T là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội và là nguyên nhân gây ra các tội phạm khác. Bị cáo là người đã trưởng T, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức rõ hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo là vi phạm pháp luật nhưng vì hám lợi và để thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân mà bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo có nhân thân xấu là đối tượng nghiện ma túy, có 01 tiền án về tội Mua bán trái phép chất ma túy chưa được xóa án tích và bị cáo đã nhiều lần được nhà nước giáo dục, cải tạo cũng về các hành vi liên quan đến mua bán trái phép chất ma túy nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà tiếp tục phạm tội, điều đó chứng tỏ bị cáo là người khó cải tạo. Hành vi mua bán trái phép chất ma túy do một mình bị cáo thực hiện, không có đồng phạm nên bị cáo phải hoàn toàn chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi của bị cáo. Do tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội nên cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc là cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để tiếp tục giáo dục, cải tạo riêng bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo T là người có nhân thân xấu, là đối tượng nghiện ma túy, bị cáo có 01 tiền án về tội Mua bán trái phép chất ma túy chưa được xóa án tích nên bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ T khẩn khai báo về hành vi phạm tội nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều

51 của Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử sẽ xem xét để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có thu nhập ổn định và không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Các biện pháp tư pháp.

- Vật chứng của vụ án:

+ Đối với số tiền 300.000 đồng thu giữ là tiền bị cáo có được thông qua giao dịch mua bán ma túy với Phạm Ngọc L, đây là khoản tiền tiền thu lợi bất chính mà có, Phạm Ngọc L đề nghị Tòa án xử lý số tiền 300.000 đồng theo quy định của pháp luật nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước. 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, loại Galaxy J7, bên trong có 01 sim nhà mạng Viettel số thuê bao là: 0961700432 thu của bị cáo là phương tiện dùng vào việc phạm tội nên bị tịch thu sung quỹ nhà nước.

+ Đối với 5,389g ma túy, loại Heroine hoàn lại sau giám định là vật thuộc loại nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành và 01 nửa lưỡi dao lam nhãn hiệu Croma không có giá trị sử dụng nên tịch thu cho tiêu hủy;

+ Đối với 0,030g ma túy, loại Heroin mà bị cáo T bán cho Phạm Ngọc L, sau khi giám định không còn mẫu vật nên không đặt ra xem xét, xử lý.

[6] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Phạm Văn T ngày 05/01/2021, Công an huyện P đã ra quyết định xử phạt hành chính (phạt tiền) là đúng quy định của pháp luật.

Đối với hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Phạm Ngọc L và hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Nguyễn Viết T được xử lý trong vụ, việc khác theo quy định của pháp luật nên không đặt ra xem xét.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho T và người xe ôm trở T, do T không biết tên, tuổi, địa chỉ, cũng như không nhớ đặc điểm của những người này, nên chưa đủ căn cứ xác minh, làm rõ.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn T phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn T 09 (chín) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 06/01/2021.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Các biện pháp tư pháp:

- *Về xử lý vật chứng*:

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 300.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, loại Galaxy J7, bên trong có 01 sim nhà mạng Viettel số thuê bao là: 0961700432;

+ Tịch thu cho tiêu hủy 5,389g ma túy, loại Heroine hoàn lại sau giám định và 01 nửa lưỡi dao lam nhãn hiệu Croma.

(Tình trạng, số lượng, đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 26 tháng 4 năm 2021 giữa Công an huyện P và Chi cục Thi hành án dân sự huyện P).

- *Về án phí*: Bị cáo Phạm Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- *Quyền kháng cáo*: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh H;*
- *Trại tạm giam Công an tỉnh HY;*
- *VKSND tỉnh HY;*
- *VKSND huyện P;*
- *Công an huyện P;*
- *Chi cục THA dân sự huyện P;*
- *Bị cáo;*
- *Người có QL và NVLQ;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM.HĐXX SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Mạnh Q